

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 513

Phẩm 19: CHÂN NHƯ (1)

Bấy giờ, Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đều mang các loại bột thơm và nhiều hoa trời từ xa rải lên cúng Phật, đánh lễ chân Ngài rồi lui đứng một phía chấp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa khó thấy khó hiểu, không thể tư duy, vượt ra khỏi lĩnh vực tư duy, mầu nhiệm vắng lặng, người trí thông minh mới có thể biết được, chẳng phải hạng tầm thường thế gian có thể tin nhận được mà phải là bậc đạt quả vị Giác ngộ cao tột. Ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nói: Năm uẩn tức là trí Nhất thiết trí. Trí Nhất thiết trí tức là năm uẩn. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng tức là trí Nhất thiết trí. Trí Nhất thiết trí tức là trí Nhất thiết tướng. Chư Phật tức là trí Nhất thiết trí. Trí Nhất thiết trí tức là chư Phật. Vì sao? Vì chân như của năm uẩn, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như không hai không khác. Nói rộng cho đến chân như của trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như không hai không khác. Như chân như của chư Phật, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai không khác.

Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Thiên tử nên biết, khi xét đến nghĩa này, tâm ta chỉ hướng tới sự im lặng chẳng muốn thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp này sâu xa khó thấy khó hiểu, không thể tư duy, vượt ra khỏi lĩnh vực tư duy, nhiệm mầu vắng lặng. Hàng trí tuệ thông minh mới có thể biết được, chẳng phải hạng tầm thường thế gian mà có thể tin hiểu được. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là quả vị Giác ngộ cao tột mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng. Thiên tử nên biết, chư Phật đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không năng chứng cũng chẳng phải sở chứng, không chỗ chứng, không lúc chứng. Thiên tử nên biết, pháp này thâm diệu, là hiện hành của “không hai”, các thế gian chẳng thể so lường được. Thiên tử nên biết, hư không sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn sâu thẳm, nên pháp này sâu thẳm. Vô lượng, vô biên sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không đến, không đi sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không sinh, không diệt sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không nhiễm, không tịnh sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không biết, không đắc sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không tạo, không tác sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Ngã cho đến cái thấy sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Năm uẩn sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Tất cả Phật pháp sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm.

Các Thiên tử lại bạch Phật:

–Ở đây đã thuyết pháp sâu xa vi diệu này chẳng phải hạng tầm thường ở thế gian có thể tin nhận. Vì sao? Pháp thâm diệu này chẳng vì chấp giữ năm uẩn mà nói, chẳng

vì xả bỏ năm uẩn mà nói. Nói rộng cho đến chẳng vì chấp giữ trí Nhất thiết tướng mà nói, chẳng vì xả bỏ trí Nhất thiết tướng mà nói. Chẳng vì chấp giữ tất cả Phật pháp mà nói. Chẳng vì xả bỏ tất cả Phật pháp mà nói. Hữu tình ở thế gian có nhiều hành động, chấp giữ ngã và ngã sở. Nghĩa là: Sắc là ngã, là ngã sở. Thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là ngã sở. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết là ngã, là ngã sở. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là ngã, là ngã sở.

Thế Tôn bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời các ông đã nói! Thiên tử nên biết, nếu Đại Bồ-tát vì chấp giữ năm uẩn mà tu hành, vì xả bỏ năm uẩn mà tu hành, nói rộng cho đến vì chấp giữ tất cả pháp mà tu hành, vì xả bỏ tất cả pháp mà tu hành, thì Đại Bồ-tát này không thể tu hành Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến không thể tu hành trí Nhất thiết tướng.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này có thể tùy thuận tất cả pháp. Nghĩa là có thể tùy thuận Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Pháp thâm diệu này hoàn toàn không gây ngăn ngại. Nghĩa là không ngăn ngại sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Pháp thâm diệu này lấy vô ngại làm tướng. Vì sao? Vì hư không bình đẳng; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn bình đẳng; vì không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng; vì không sinh, không diệt, bình đẳng; không tạo, không tác bình đẳng; không nhiệm, không tịnh bình đẳng nên pháp thâm diệu này lấy vô ngại làm tướng. Pháp thâm diệu này không sinh, không diệt. Vì sao? Vì sắc không sinh, không diệt. Vì thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt; nói rộng cho đến vì trí Nhất thiết không sinh, không diệt; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt nên pháp thâm diệu này không sinh, không diệt. Pháp thâm diệu này hoàn toàn không để lại dấu vết. Vì sao? Vì dấu vết của sắc chẳng thể nắm bắt được; dấu vết của thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được; nói rộng cho đến dấu vết của trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; dấu vết của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nên pháp thâm diệu hoàn toàn không có dấu vết.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lại bạch Phật:

–Đại đức Thiện Hiện đúng là con của Phật sinh ra từ Như Lai? Vì sao? Vì những điều mà Đại đức Thiện Hiện thuyết pháp đều tương ứng với tánh không.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc:

–Các ông nói ta chính là con của Phật, được sinh ra từ Như Lai. Thế nào là Thiện Hiện được sinh từ Như Lai? Nghĩa là từ chân như của Như Lai sinh vậy. Vì sao? Vì chân như của Như Lai không đến, không đi. Chân như của Thiện Hiện cũng không đến, không đi nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Chân như của Như Lai tức là chân như của tất cả pháp. Chân như của tất cả pháp tức chân như của Như Lai. Như vậy, chân như không có tánh chân như, cũng không có tánh chẳng chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Chân như của Như Lai lấy thường trụ làm tướng. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Chân như của Như Lai không biến đổi, không phân biệt nhưng chuyển biến khắp các pháp. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Chân như của Như Lai không bị ngăn ngại. Chân như của tất cả pháp cũng không bị ngăn ngại. Dù chân như của Như Lai hay chân như của tất

cả pháp đều cũng đồng một chân như, không hai không khác, không tạo, không tác. Chân như này là tướng thường chân như, không lúc nào là tướng chẳng phải chân như. Vì tướng thường chân như, không lúc nào là tướng chẳng phải chân như nên nó không hai không khác. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Đối với tất cả xứ, chân như của Như Lai không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Chân như của Như Lai không sai khác, chẳng thể nắm bắt được. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Chân như của Như Lai chẳng lìa chân như của tất cả pháp. Chân như của tất cả pháp chẳng lìa chân như Như Lai. Chân như này là tướng thường chân như, không lúc nào là tướng chẳng phải chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Tuy nói được sinh từ Như Lai nhưng không có chỗ sinh vì chân như của Thiện Hiện chẳng khác chân như của Phật. Chân như của Như Lai chẳng phải thuộc quá khứ, chẳng phải thuộc hiện tại, chẳng phải thuộc vị lai. Chân như của tất cả pháp cũng chẳng phải thuộc quá khứ, chẳng phải thuộc hiện tại, chẳng phải thuộc vị lai. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai. Vì chân như quá khứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng, vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của quá khứ bình đẳng. Vì chân như của vị lai bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng. Vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của vị lai bình đẳng. Vì chân như của hiện tại bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng. Chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của hiện tại bình đẳng. Dù chân như của quá khứ, hoặc chân như của vị lai, hoặc chân như của hiện tại bình đẳng, hay chân như của Như Lai bình đẳng đều cũng đồng một chân như, bình đẳng không hai không khác. Vì chân như của sắc bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng. Chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của sắc bình đẳng. Chân như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng. Chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng. Dù chân như của sắc, hoặc chân như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng, hay chân như của Như Lai bình đẳng, đều cũng đồng một chân như, bình đẳng không hai không khác. Nói rộng cho đến chân như của trí Nhất thiết bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng. Vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của trí Nhất thiết bình đẳng. Chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng. Vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bình đẳng. Dù chân như của trí Nhất thiết, hoặc chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bình đẳng, hay chân như của Như Lai bình đẳng, đều cũng đồng một chân như, bình đẳng không hai không khác. Thiên tử nên biết, các Đại Bồ-tát hiện chứng chân như của tất cả pháp bình đẳng như thế nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với chân như của các pháp này, ta rất tin hiểu nên nói Thiện Hiện được sinh từ Như Lai.

Khi đang thuyết tướng chân như này, khắp ba ngàn thế giới rung động sáu cách: Đông vọt lên Tây lặn xuống; Tây vọt lên Đông lặn xuống; Nam vọt lên Bắc lặn xuống; Bắc vọt lên Nam lặn xuống; giữa vọt lên chung quanh lặn xuống; chung quanh vọt lên giữa lặn xuống.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lần lượt đem các loại bột thơm vi diệu của cõi trời và các hoa trời tung rải lên Thế Tôn và Thiện Hiện, rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ, chưa từng có! Đại đức Thiện Hiện do chân như nên

được sinh ra từ Như Lai.

Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc:

–Thiên tử nên biết, Thiên Hiện tôi sinh ra từ Như Lai, không do sắc, không do thọ, tướng, hành, thức nên được sinh ra từ Như Lai, không do chân như của sắc nên được sinh ra từ Như Lai. Không do chân như thọ, tướng, hành, thức nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa sắc nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa thọ, tướng, hành, thức nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa chân như của sắc nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa chân như của thọ, tướng, hành, thức nên được sinh ra từ Như Lai. Nói rộng cho đến không do trí Nhất thiết nên được sinh ra từ Như Lai. Không do trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên được sinh ra từ Như Lai. Không do chân như của trí Nhất thiết nên được sinh ra từ Như Lai. Không do chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa trí Nhất thiết nên được sinh ra từ Như Lai, không lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa chân như của trí Nhất thiết nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên được sinh ra từ Như Lai. Không do hữu vi nên được sinh ra từ Như Lai, không do vô vi nên được sinh ra từ Như Lai. Không do chân như của hữu vi nên được sinh ra từ Như Lai. Không do chân như của vô vi nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa hữu vi nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa vô vi nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa chân như của hữu vi nên được sinh ra từ Như Lai. Không lìa chân như của vô vi nên được sinh ra từ Như Lai. Vì sao? Tất cả pháp này đều không thật có. Những người tùy theo pháp này mà sinh, hoặc là sự tùy sinh của pháp này hoặc do đây mà sinh và chỗ để tùy sinh đều chẳng thể nắm bắt được, vì tất cả pháp tự tánh là không.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chân như của các pháp nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều rất sâu xa. Nghĩa là trong đó, sắc chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Chân như của sắc chẳng thể nắm bắt được. Chân như của thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Trong đây, sắc cho đến thức còn chẳng thể nắm bắt được huống chi lại có chân như của sắc cho đến chân như của thức có thể nắm bắt được! Nói rộng cho đến trong đây, trí Nhất thiết đều chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Chân như của trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Trong đây trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn chẳng thể nắm bắt được, huống gì có chân như của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được!

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Khi đang nói về tướng của chân như này, hai ngàn Bí-sô chấm dứt các lậu hoặc, tâm được giải thoát thành bậc A-la-hán. Lại có năm trăm Bí-sô-ni xa lìa trần cấu, ở trong các pháp chứng được Pháp nhãn tịnh. Năm ngàn Bồ-tát đồng một lúc chứng được Vô sinh pháp nhẫn. Sáu ngàn Bồ-tát chấm dứt các lậu, tâm được giải thoát, chứng quả A-la-hán.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nay trong chúng này sáu ngàn Bồ-tát đã ở chỗ năm trăm Đức Phật quá khứ, gần gũi cúng dường chánh tín xuất gia, siêng tu phạm hạnh. Tuy có hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự nhưng chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa, lại khởi lên tưởng khác biệt, tu hành hạnh khác biệt. Khi tu Bồ thí lại nghĩ: “Đây là bồ thí. Đây là người nhận. Đây là vật thí. Ta năng hành thí.” Khi tu Tịnh giới, nghĩ như vậy: “Đây là tịnh giới. Đây gây ra tội nghiệp. Đây là đối tượng phải hộ trì. Ta năng trì giới.” Khi tu An nhẫn, nghĩ: “Đây là an nhẫn. Đây là chướng của nhẫn. Đây là cảnh giới để nhẫn. Ta có thể nhẫn được.” Khi tu Tinh tấn, nghĩ như vậy: “Đây là tinh tấn. Đây là giải đãi. Đây là việc đã làm. Ta đã tinh tấn.” Khi tu Tĩnh lự, nghĩ: “Đây là tĩnh lự. Đây là tán loạn. Đây là đã tu. Ta có thể tu định.” Người ấy chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ dựa vào tư tưởng khác biệt mà tu hạnh Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự khác biệt. Do tư tưởng khác biệt, tu hành khác biệt nên chẳng có được sự không có tư tưởng khác biệt của Bồ-tát và đánh mất hạnh không khác biệt của Bồ-tát. Do nguyên nhân này nên chẳng được vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Do không được nhập vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát nên được quả Dự lưu, dần dần cho đến quả A-la-hán. Thế nên Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào tuy có đạo của Đại Bồ-tát và có ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bèn chứng thật tế thì sẽ rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Khi ấy Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Do nguyên nhân nào mà các Bồ-tát tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng vì không hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên khi chứng thật tế lại rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác? Lại có Bồ-tát cũng tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng do hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên được nhập vào ngôi Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh của Bồ-tát và sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu các Bồ-tát xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, chẳng lấy đại Bi làm đầu, tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện. Do không hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền chứng thật tế nên rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Nếu các Bồ-tát chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lại lấy đại Bi làm đầu, tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện. Nhưng do hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được nhập vào ngôi Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh của Bồ-tát thì sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, ví như một con chim, thân nó to lớn chiếm khoảng một trăm du-thiện-na hoặc hai trăm cho đến năm trăm du-thiện-na mà chẳng có cánh. Chim này hoặc từ cung trời Ba mươi ba gieo mình rơi xuống châu Thiệm-bộ. Giữa đường rơi, nó nghĩ: “Ta muốn lên lại trời Ba mươi ba.” Ý ông nghĩ sao? Chim này có thể trở lên trời Ba mươi ba chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không thể! Bạch Thiệm Thệ, không thể!

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, nếu giữa đường rơi, chim này mong: “Tới châu Thiệm-bộ sẽ khiến thân ta không tổn hại.” Ý ông nghĩ sao? Ý muốn của chim này có thể toại nguyện chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiệm Thệ, không! Khi đến châu Thiệm-bộ, thân chim này nhất định có tổn hại, hoặc đến mất mạng, hoặc đau đớn gần chết. Vì sao? Vì

thân chim này quá to, lại rơi quá xa mà không có cánh.

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Xá-lợi Tử, có các Bồ-tát cũng lại như thế. Dù đã trải qua vô lượng, vô số đại kiếp siêng tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, cũng tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền chứng thật tế, rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, chẳng lấy đại Bi làm đầu. Mặc dù đã trải qua vô số, vô lượng đại kiếp, siêng tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, cũng tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Các Bồ-tát này tuy niệm giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai, cúng dường, cung kính, tùy thuận tu hành, nhưng lại chấp giữ tướng trong các pháp ấy, nên không thể hiểu đúng công đức chân thật của giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn. Vì các Bồ-tát này không thể hiểu đúng công đức của Phật nên tuy nghe đạo của Đại Bồ-tát và lời thuyết pháp về Không, Vô tướng, Vô nguyện rồi dựa vào lời nói này mà chấp lấy tướng của các pháp ấy chấp giữ tướng rồi, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Các Bồ-tát này hồi hướng như vậy nên chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột lại rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dù đem các căn lành đã tu được để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột nhưng các Bồ-tát này vẫn rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có những Bồ-tát từ lúc mới phát tâm chẳng lìa trí Nhất thiết trí, chỉ lấy đại Bi làm đầu, siêng tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, cũng thường hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy có niệm giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai nhưng chẳng chấp tướng; dù tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng chấp tướng; dù nhớ nghĩ các công đức của mình và cùng cho các hữu tình bình đẳng, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng cũng chẳng chấp tướng. Xá-lợi Tử nên biết, Đại Bồ-tát này thẳng tới quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm đến cứu cánh chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, thường lấy đại Bi làm đầu, tuy tu hạnh Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự nhưng chẳng chấp tướng; tuy niệm giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai nhưng cũng chấp tướng; tuy tu đạo của Đại Bồ-tát và pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng chấp tướng. Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo, dùng tâm ly tướng tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến dùng tâm ly tướng tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó, nhất định chứng quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu.

Khi ấy Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Theo con hiểu, lời Phật nói có nghĩa là: Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm đến cứu cánh thường hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát ấy sẽ gần quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này lúc mới phát tâm cho đến cứu cánh hoàn toàn không thấy có một chút pháp nào có thể nắm bắt được.

Nghĩa là hoặc năng chứng, hoặc sở chứng, hoặc chỗ chứng, hoặc thời gian chứng, hoặc do đây mà chứng hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Những pháp được gọi là sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa bạch Thế Tôn, có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa không thể hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cầu quả vị Giác ngộ cao tột, phải biết đối với quả vị Giác ngộ cao tột đang mong cầu, vị ấy nghi hoặc, do dự, hoặc đắc hoặc chẳng đắc. Vì sao? Vì các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này không thể hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các hạnh đã tu hành như Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chấp lấy các tướng ấy, nói rộng cho đến đối với các hạnh đã tu như trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chấp lấy tướng. Do nguyên nhân này, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa này đều nghi ngờ, do dự, hoặc chứng, hoặc chẳng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên, bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, quyết định không nên xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi Đại Bồ-tát này an trụ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm tương ứng với vô tướng, để tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến dùng tâm tương ứng với vô tướng để tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Khi an trụ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm tương ứng với vô tướng để tu tất cả Phật pháp như thế, tất chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục, cõi Sắc đồng bạch Phật:

–quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đều phải chứng biết tự tướng, cộng tướng của tất cả pháp, mới có thể đạt được quả vị Giác ngộ cao tột như đã mong cầu, mà pháp tướng của các Bồ-tát đều chứng biết không thật có và chẳng thể nắm bắt được?

Khi ấy, Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Thiên tử nên biết, Ta cũng đang chứng biết tất cả pháp tướng để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột mà hoàn toàn chẳng sở đắc thắng nghĩa pháp tướng, có thể nói: Đây là năng chứng, đây là sở chứng, đây là chỗ chứng, đây là thời gian chứng và có thể nói do đây mà chứng. Vì sao? Các Thiên tử, vì tất cả pháp rất rảo thanh tịnh nên hữu vi hay vô vi rảo đều là không. Do đó, quả vị Giác ngộ cao tột rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa:

–Như Thế Tôn nói, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Theo con tư duy thì lời Phật nói có nghĩa là: Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Vì sao? Vì nếu có thể tin hiểu được, không có pháp năng chứng, không có pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời gian chứng, cũng không do đây mà có sở chứng, thì có thể tin hiểu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu có chứng biết, không pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có thời gian chứng, cũng không do đây mà có sở chứng tức là có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tột như đã mong cầu. Vì sao? Vì tất cả pháp rảo đều không. Trong chỗ rảo không, hoàn toàn không có pháp có thể gọi là năng chứng, có thể gọi là sở chứng, có thể gọi là chỗ chứng, có thể gọi là thời gian chứng, có thể gọi do đây mà có

sở chứng. Vì sao? Vì tánh và tướng của tất cả pháp đều là không, dù tăng hay giảm đều không thật có và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Do nguyên nhân này nên các Đại Bồ-tát đã tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không thật có và đều chẳng thể nắm bắt được. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều không thật có và chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đã quán các pháp, hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến hoặc vô kiến, hoặc hữu đối hoặc vô đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi đều hoàn toàn không thật có và chẳng thể nắm bắt được. Do nguyên nhân này, con tư duy nghĩa lý lời Phật đã nói là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Ở trong đó, các Đại Bồ-tát chẳng nên bảo rằng khó tin hiểu và khó chứng được. Vì sao? Vì sắc, tự tánh sắc là không. Thọ, tướng, hành, thức, tự tánh thọ, tướng, hành, thức là không. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết, tự tánh trí Nhất thiết là không. Trí Đạo tướng, tự tánh trí Đạo tướng là không. Trí Nhất thiết tướng, tự tánh trí Nhất thiết tướng là không. Đối với nghĩa “Tự tánh không” này, nếu Đại Bồ-tát tin hiểu sâu xa, không trái ngược mà chứng, thì liền đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Do nghĩa này, con nói quả vị Giác ngộ cao tốt chẳng khó tin hiểu, chẳng khó chứng đắc.

Khi ấy Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

–Cũng do nguyên nhân này mà quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật thật khó tin hiểu, khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp hoàn toàn không tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không chẳng nghĩ: “Ta sẽ tin hiểu, chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt.” Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, chẳng nghĩ: “Ta sẽ tin hiểu, chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì tánh tướng tất cả pháp đều là không, bình đẳng như hư không.” Các Đại Bồ-tát cần phải tin hiểu: các pháp đều là không và bình đẳng như hư không, không trái ngược mà chứng, mới đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát nào tin hiểu các pháp với hư không bình đẳng thì dễ sinh tin hiểu, dễ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì không có hăng hà sa số Đại Bồ-tát khoác áo giáp Đại công đức hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tốt nhưng mới nửa chừng lại thoái lui. Nên biết quả vị Giác ngộ cao tốt rất khó tin hiểu, khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Xá-lợi Tử:

–Ý ông nghĩ sao? Sắc có thoái thất đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật không?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Thọ, tướng, hành, thức có thoái thất đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Lìa sắc, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Lìa thọ, tướng, hành, thức, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Ý ông nghĩ sao? Chân như của sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Chân như của thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Là chân như của sắc, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Là chân như của thọ, tưởng, hành, thức, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Nếu nói rộng cho đến trí Nhất thiết đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Nếu là trí Nhất thiết, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Chân như của trí Nhất thiết đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Nếu là chân như của trí Nhất thiết, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Là chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, có pháp đối

với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông nghĩ sao? Chân như của các pháp nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Là chân như các pháp nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp vì chắc thật, vì an trụ nên hoàn toàn không thật có và đều chẳng thể nắm bắt được, thì những pháp nào có thể có sự thoái thất đối với quả vị Giác ngộ cao tột?

Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Như lời Tôn giả nói, trong Vô sinh pháp hẳn hoàn toàn không thật có, cũng không có Bồ-tát nói có thoái thất đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu vậy, tại sao Phật nói có ba hạng người trụ Bồ-tát thừa, đúng ra chỉ nên nói một? Lại như Tôn giả nói, lẽ ra không có ba thừa Bồ-tát sai khác, chỉ nên có một thừa Chánh đẳng giác thôi.

Khi ấy Mãn Từ Tử liền thưa Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Hãy hỏi Thiện Hiện rằng: “Chỉ cần một Bồ-tát thừa chăng?” Sau đó hỏi tiếp: “Cần gì phải thành lập cả ba thừa khác nhau hay chỉ cần có một thừa Chánh đẳng giác mà thôi?”

Bấy giờ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Chỉ cần một Bồ-tát thừa có chăng?

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Ý ông nghĩ sao? Trong chân như của tất cả pháp có ba hạng người trụ Bồ-tát thừa với tướng khác nhau chăng? Nghĩa là có người rơi vào hàng Thanh văn thừa, hoặc có người rơi vào bậc Độc giác, hoặc có người chứng quả Vô thượng thừa ư?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Trong chân như của tất cả pháp có ba thừa khác nhau của Bồ-tát chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Trong chân như của tất cả pháp thật có một thừa Chánh đẳng giác của các Bồ-tát chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Chân như của các pháp có một hay có hai hay có ba tướng chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

–Ý ông nghĩ sao? Trong chân như của tất cả pháp phải có một pháp hay một Bồ-

tất có thể nắm bắt được chăng?

Xá-lợi Tử nói:

–Thiện Hiện, chẳng có.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp là chắc thật, là an trụ, hoàn toàn không thật có và chẳng thể nắm bắt được thì tại sao Xá-lợi Tử lại khởi lên ý nghĩ: “Đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, Bồ-tát này nhất định có thoái thất hay đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, Bồ-tát này nhất định không có thoái thất? Đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, Bồ-tát này nói chẳng quyết định. Như vậy, Bồ-tát này là Thanh văn thừa hay Bồ-tát này là Độc giác thừa hay Bồ-tát này là Vô thượng thừa? Như vậy là ba hay là một?” Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn vô sở đắc đối với tất cả pháp, đối với chân như của tất cả pháp, cũng tin hiểu hoàn toàn là chúng đều vô sở đắc, đối với các Bồ-tát cũng vô sở đắc, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật cũng vô sở đắc, phải biết như thế mới thật là Đại Bồ-tát. Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát này nghe thuyết tướng chân như của các pháp chẳng thể nắm bắt được mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hoảng hốt, không nghi, không hối, không lui, không mất thì Đại Bồ-tát này mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nửa chừng nhất định không thoái lui.

Bấy giờ Thế Tôn ngợi khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Hôm nay ông đã vì các Đại Bồ-tát thuyết pháp trọng yếu. Những điều ông nói đều là sức oai thần của Như Lai. Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào tin hiểu sâu sắc đối với tướng chẳng thể nắm bắt được của chân như các pháp và biết được tất cả pháp không có tướng khác nhau. Khi nghe thuyết về tướng chẳng thể nắm bắt được của chân như các pháp như thế, tâm vị ấy chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hoảng hốt, không nghi, không hối, không lui, không mất thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành tựu pháp này thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột ư?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu pháp này thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Bấy giờ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu thì phải trụ vào cái gì và trụ bằng cách nào?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột phải trụ tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình, không nên trụ tâm bất bình đẳng; phải khởi tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm bất bình đẳng; phải đem tâm bình đẳng nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm bất bình đẳng nói với họ; phải khởi tâm đại Từ đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm sân giận đối với họ; phải đem tâm đại Từ mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm sân giận mà nói với họ; phải khởi tâm đại Bi đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm não hại đối với họ; phải đem tâm Từ bi mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm não hại mà nói với họ; phải khởi tâm đại Hỷ đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm đố kỵ đối với họ;

phải đem tâm đại Hỷ mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm đố kỵ mà nói với họ; phải khởi tâm đại Xả đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm thiên vị đối với họ; phải đem tâm đại Xả mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm thiên vị mà nói với họ; phải khởi tâm cung kính đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm kiêu ngạo đối với họ; phải đem tâm cung kính mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm kiêu ngạo mà nói với họ; phải khởi tâm chân thật đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm dối nịnh đối với họ; phải đem tâm chân thật mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm dối nịnh mà nói với họ; phải khởi tâm dịu dàng đối với tất cả hữu tình không nên khởi tâm cứng cõi đối với họ; phải đem tâm dịu dàng mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm cứng cõi mà nói với họ; phải khởi tâm làm lợi ích cho tất cả hữu tình, không nên khởi tâm bất lợi đối với họ; phải đem tâm lợi ích mà nói với các hữu tình, không nên đem tâm bất lợi mà nói với họ; phải khởi tâm an lạc đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm chẳng an lạc đối với họ; phải đem tâm an lạc mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm chẳng an lạc mà nói với họ; phải khởi tâm không trở ngại đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm có trở ngại đối với họ; phải đem tâm không trở ngại mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm có trở ngại mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm như cha mẹ, như anh em, như chị em, như con trai, con gái, như bà con thân thuộc, cũng đem tâm này mà nói cho họ. Phải khởi tâm bạn bè đối với tất cả hữu tình, cũng đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm như Hòa thượng, như A-xà-lê, như đệ tử, như đồng học, cũng đem tâm này mà nói cho họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm như bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng nên đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, cũng nên đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm nên cứu giúp thương xót bảo bọc, cũng nên đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm rốt ráo không, không thật có và chẳng thể nắm bắt được, cũng đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng nên đem tâm này mà nói với họ.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải dùng vô sở đắc làm phương tiện mà trụ nơi đây.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên tự xa lìa sự giết hại sinh mạng, cũng khuyên người khác xa lìa giết hại sinh mạng, thường chân chánh khen ngợi pháp xa lìa sự giết hại sinh mạng, hoan hỷ tán thán người xa lìa sự giết hại sinh mạng. Nói rộng cho đến nên tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người khác xa lìa tà kiến, thường chân chánh khen ngợi sự xa lìa tà kiến, hoan hỷ tán thán người xa lìa tà kiến. Nên tự tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng và bốn Định vô sắc, cũng khuyên người khác tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng và bốn Định vô sắc, thường chân chánh khen ngợi pháp tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoan hỷ tán thán người tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Nên tự viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, khuyên người khác viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường chân chánh khen ngợi pháp viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ tán thán người đã viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phải tự an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người khác an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự

tánh, thường chân chánh khen ngợi pháp an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoan hỷ tán thán người an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Phải tự trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng khuyên người khác trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thường chân chánh khen ngợi pháp trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoan hỷ tán thán người trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Phải tự trụ bốn Thánh đế, cũng khuyên người khác trụ bốn Thánh đế, thường chân chánh khen ngợi pháp trụ bốn Thánh đế, hoan hỷ tán thán người trụ bốn Thánh đế.

Phải tự tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng khuyên người khác tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, thường chân chánh khen ngợi pháp tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoan hỷ tán thán người tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo.

Phải tự tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng khuyên người khác tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, thường chân chánh khen ngợi pháp tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và hoan hỷ tán thán người tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Phải tự tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, cũng khuyên người khác tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, thường chân chánh khen ngợi pháp tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ và hoan hỷ tán thán người tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ.

Phải tự viên mãn các bậc Bồ-tát, cũng khuyên người khác viên mãn các bậc Bồ-tát, thường chân chánh khen ngợi pháp viên mãn các bậc Bồ-tát và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn các bậc Bồ-tát.

Phải tự viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người khác viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thường chân chánh khen ngợi pháp viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Phải tự viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng khuyên người khác viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông, thường chân chánh khen ngợi pháp viên mãn năm loại mắt sáu phép thần thông và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Phải tự viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người khác viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thường chân chánh khen ngợi pháp viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Phải tự viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cũng khuyên người khác viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, thường chân chánh khen ngợi pháp làm viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.

Phải tự viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, cũng khuyên người khác viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, thường chân chánh khen ngợi pháp làm viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp và hoan hỷ tán thán

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

người đã viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Phải tự viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người khác viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, thường chân chánh khen ngợi pháp làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và hoan hỷ tán thán người đã viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Phải tự quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, cũng khuyên người khác quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, thường chân chánh khen ngợi pháp quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi và hoan hỷ tán thán người quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi.

Phải tự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, cũng khuyên người khác tự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, thường chân chánh khen ngợi pháp biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo và hoan hỷ tán thán người biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo.

Phải tự khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề tuy đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà chẳng trầm không trệ tịch, cũng khuyên người khác khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và tuy chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác mà chẳng trầm không trệ tịch, thường chân chánh khen ngợi pháp khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và tuy chứng pháp đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà chẳng trầm không trệ tịch, hoan hỷ tán thán người khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và tuy chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà chẳng trầm không trệ tịch.

Phải tự vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cũng khuyên người khác vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chân chánh khen ngợi pháp vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát và hoan hỷ tán thán người đã vào ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

